TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **233**/2019/HS-PT
Ngày: 02-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phượng

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Trần Thanh Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với các bị cáo Võ Thành P, Phan Thị T do có kháng cáo của các bị cáo Võ Thành P, Phan Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Võ Thành P**, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1981; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp B, đường C, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Võ Thanh T, sinh năm: 1942 (đã chết), Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1957 (còn sống); gia đình bị cáo có 06 em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; bị cáo có vợ tên Lê Thị K, sinh năm: 1992, có 02 con, con lớn sinh năm 2010 và con nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 23/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 8 tháng 20 ngày tù (bằng thời hạn tạm giam) về tội "Tổ chức đánh bạc", phạt bổ sung 10.000.000 đồng. Bị cáo nộp tiền phạt bổ sung xong ngày 01/8/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến ngày 07/8/2018 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại (vắng mặt).

2. Họ và tên: **Phan Thị T**, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1977; Nơi sinh: tỉnh Quảng Trị; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã X, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số nhà 80/3, Tổ 8B, khu phố 3, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Hộ sinh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ và tên cha: Phan Văn N, sinh năm: 1938 (còn sống); Họ và tên mẹ: Trần Thị M, sinh năm: 1943 (đã chết); gia đình bị cáo có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có chồng tên Lê T, sinh năm: 1969 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2001 và con nhỏ sinh năm 2005; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 14/9/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án. Nộp phạt bổ sung 7.000.000 đồng. Bị cáo nộp tiền phạt bổ sung xong ngày 20/8/2018.

Nhân thân: Ngày 03/02/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", sau khi trừ thời gian bị cáo bị tạm giam, bị cáo phải chấp hành 14 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ từ ngày tuyên án. Bị cáo nộp tiền án phí xong ngày 19/11/2010.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến ngày 07/8/2018 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn K, Trần V, Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Văn L2, Trần Văn Q1, Trần Ngọc Q2 và Nguyễn Quang D nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2018 tại nhà của Võ Thành P tại ấp B, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai các đối tượng gồm: Phan Thị T, Nguyễn Văn K, Trần V, Nguyễn Thanh L1, Nguyễn Văn L2, Trần Văn Q1, Trần Ngọc Q2, Nguyễn Tuấn A, Trần Hữu L3, Nguyễn Hoàng Â và một số đối tượng khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức lắc "Tài, Xỉu" thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu bắt quả tang. Võ Thành P cho các đối tượng mượn địa điểm đánh bạc để thu tiền xâu.Trần Quang D giúp P thu tiền xâu khi P bận.

Cách thức các đối tượng đánh bạc bằng hình thức lắc "Tài, Xỉu" như sau: Sử dụng 03 hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt tương ứng với số nút từ 01 đến 06, sau đó bỏ 03 hột xí ngầu vào trong đĩa rồi dùng nắp đậy lại lắc. Các con bạc sẽ đặt tiền bên Tài hoặc bên Xỉu theo ý mình trên tờ giấy carton, kích thước 39cm x 49cm, trên mặt có chữ "Tài, Xỉu" và các con số. Sau khi đặt cược nhà cái sẽ mở nắp đậy để tính điểm:

- Nếu tổng số nút mặt trên của 03 hột xí ngầu cộng lại từ 03 đến 10 điểm là "Xỉu" thì người đặt cược bên "Xỉu" thắng bạc.

- Nếu tổng số nút mặt trên của 03 hột xí ngầu cộng lại từ 11 đến 17 điểm là "Tài" thì người đặt cược bên "Tài" thắng bạc.

- Nếu tổng số nút mặt trên của 03 hột xí ngầu giống nhau thì gọi là "Bão". Nếu "Bão" số nút của 03 hột xí ngầu đều là "1, 2 hoặc 3" thì người làm cái sẽ ăn bên "Tài". Ngược lại nếu "Bão" số nút của 03 hột xí ngầu đều là "4, 5 hoặc 6" thì người làm cái sẽ ăn bên "Xỉu" và không phải trả tiền cho bên còn lại.

Tỷ lệ thắng thua bạc là 1-1, nghĩa là đặt cược bao nhiêu, nếu thắng bạc sẽ được số tiền đặt cược và tương ứng nếu thua bạc sẽ thua số tiền đặt cược trước đó.

Các đối tượng khai nhận hành vi đánh bạc ngày 01/8/2018 cụ thể như sau:

- Võ Thành P khai: Các con bạc tụ tập và tự đem theo các vật dụng đến sân nhà P để đánh bạc "Tài, Xỉu" ăn tiền nên P nảy sinh ý định cho các con bạc đánh bạc để thu tiền xâu. Sòng bạc hình thành từ khoảng 01 tuần trước đó. Tổng số tiền xâu thu được khoảng 2.500.000 đồng P đã tiêu dùng cá nhân hết. Ngày 01/8/2018 do bận trông con nhỏ nên P đã nhờ D thu hộ tiền xâu được 300.000 đồng, D chưa đưa cho P thì bị bắt quả tang.

- Phan Thị T khai: Lúc 12 giờ 30 phút ngày 01/8/2018 T đến nhà P ngụ ấp B, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai để tham gia đánh bạc. Sau khi người làm cái nghỉ T vào làm cái ăn thua trực tiếp với các con bạc. Khi đến sòng bạc T đem theo số tiền 29.800.000 đồng sử dụng 1.200.000 đồng để đánh bạc. Thua bạc 200.000 đồng, bỏ tại chiếu bạc 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 28.600.000 đồng là tiền của T không sử dụng vào đánh bạc.

- Nguyễn Văn K khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 8.550.000 đồng, trong đó sử dụng 150.000 đồng để đánh bạc. Thua hết 150.000 đồng thì nghỉ trước khi bị bắt quả tang. Còn lại số tiền 8.400.000 đồng là tiền của K không sử dụng để đánh bạc.

- Trần V khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 6.370.000 đồng. Trong đó sử dụng 4.370.000 đồng để đánh bạc. Thắng bạc 700.000 đồng. Khi bị bắt quả tang bị thu giữ 7.070.000 đồng, trong đó tiền đánh bạc và thắng bạc là 5.070.000 đồng. Còn lại số tiền 2.000.000 đồng là tiền của V không sử dụng vào đánh bạc.

- Nguyễn Thanh L khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 750.000 đồng để đánh bạc. Thua bạc 200.000 đồng. Còn lại số tiền 550.000 đồng để trên chiếu bạc.

- Nguyễn Văn L khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Thua bạc 200.000 đồng, xin 01 người cùng đánh bạc 100.000 đồng đang đánh thì bị bắt quả tang.

- Trần Văn Q khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 3.280.000 đồng. Trong đó sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua bạc. Khi

bị bắt quả tang bị thu giữ 3.280.000 đồng, trong đó có 200.000 đồng tiền đánh bạc. Còn lại số tiền 3.080.000 đồng là tiền của Q không sử dụng vào đánh bạc.

- Trần Ngọc Q2 khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 2.700.000 đồng. Trong đó sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, không thắng, không thua bạc. Còn lại số tiền 2.400.000 đồng là tiền của Q2 không sử dụng vào đánh bạc.

- Nguyễn Quang D khai: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 01/8/2018, D đến nhà ông P (là hàng xóm của D) chơi thì thấy có khoảng 14-15 người đang đánh bạc bằng hình thức lắc "Tài, Xỉu" ăn tiền trước sân nhà ông P. Lúc đó do ông P đang bận trông coi con nhỏ nên nhờ D thu tiền xâu hộ thì D đồng ý và đã thu xâu 03 lần được số tiền 300.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, bị thu giữ 2.000.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng là tiền D thu xâu hộ ông P. Còn lại 1.700.000 đồng là tiền riêng của D.

- Nguyễn Tuấn A khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 9.000.000 đồng. Trong đó sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Thua hết 500.000 đồng thì nghỉ trước khi bị bắt quả tang. Còn lại số tiền 8.500.000 đồng là tiền của Tuấn A không sử dụng vào đánh bạc.

- Trần Hữu L khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 1.640.000 đồng. Trong đó sử dụng 20.000 đồng để đánh bạc. Thua hết 20.000 đồng thì nghỉ trước khi bị bắt quả tang. Còn lại số tiền 1.620.000 đồng là tiền của L không sử dụng vào đánh bạc.

- Nguyễn Hoàng Â khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 6.500.000 đồng. Trong đó sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Thua bạc 400.000 đồng thì nghỉ trước khi bị bắt quả tang, bị thu giữ 6.100.000 đồng (trong đó có 1.100.000 đồng sử dụng đánh bạc). Còn lại số tiền 5.000.000 đồng là tiền của Â không sử dụng vào đánh bạc.

- Nguyễn Tấn Phát khai: Khi đến sòng bạc đem theo số tiền 200.000 đồng để đánh bạc. Thua hết 200.000 đồng thì nghỉ trước khi bị bắt quả tang.

Tổng số tiền thu giữ trong người các bị cáo khai sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.970.000 đồng bao gồm: Trần V là 5.070.000 đồng; Nguyễn Hoàng Â là 1.100.000 đồng (số tiền 1.100.000 đồng, Â đã nộp kho bạc nhà nước); Nguyễn Quang D là 300.000 đồng; Trần Ngọc Q2 là 300.000 đồng; Trần Văn Q là 200.000 đồng.

* Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: Số tiền: 10.200.000 đồng; 01 (một) tờ giấy carton, kích thước 39cm x 49cm, trên mặt có chữ "Tài, Xỉu" và các con số; 06 (sáu) hột xí ngầu; 02 (hai) đĩa sứ màu trắng; 02 (hai) nắp nhựa, quấn băng keo đen.

- Thu giữ trong người các đối tượng:

+ Phan Thị T: Số tiền: 28.600.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu đen và 03 hột xí ngầu.

+ Nguyễn Văn K: Số tiền 8.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150, màu đen.

+ Trần V: Số tiền 7.070.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1610, màu hồng.

+ Nguyễn Thanh L: 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B213, màu đen.

+ Trần Văn Q: Số tiền 3.280.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215, màu đen.

+ Trần Ngọc Q2: Số tiền: 2.700.000 đồng.

+ Nguyễn Quang D: Số tiền 2.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám.

+ Nguyễn Tuấn A: Số tiền 8.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Sam sung SM-G360H/DS, màu xám.

+ Trần Hữu L: Số tiền 1.620.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 107, màu đỏ.

+ Nguyễn Hoàng Â: Số tiền: 6.100.000 đồng.

+ Nguyễn Tấn Phát: 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808, màu đen và 01 điện thoại di động Nkia 2700C, màu đen.

* Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho:

- Phan Thị T số tiền 28.600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu đen.

- Nguyễn Văn K số tiền 8.400.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A3, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen.

- Trần V số tiền 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1610, màu hồng.

- Nguyễn Thanh L 01 điện thoại di động hiệu Mobistar B213, màu hồng.

- Trần Văn Q số tiền 3.080.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215, màu đen.

- Trần Ngọc Q2 số tiền 2.400.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, màu xám.

- Nguyễn Quang D số tiền 1.700.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu xám.

- Anh Nguyễn Tuấn A số tiền: 8.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung SM-G360H/DS, màu xám.

- Anh Trần Hữu L số tiền 1.620.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 107, màu đỏ.

- Anh Nguyễn Hoàng Â số tiền 5.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Tấn Phát 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1808, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2700C, màu đen.

- Ngày 06/11/2018, Võ Thành P tự nguyện nộp số tiền thu nhập bất chính là 2.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã tuyên bố: Các bị cáo Võ Thành P, Phan Thị T, Nguyễn Văn K,Trần V,Nguyễn Thanh L, Nguyễn Văn L, Trần Văn Q, Trần Ngọc Q2 và Nguyễn Quang D phạm tội "Đánh bạc".

** Đối với bị cáo Võ Thành P: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.*

- Xử phạt bị cáo Võ Thành P:Hình phạt chính: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được tính trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến 07/8/2018. Hình phạt bổ sung: Số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

** Đối với bị cáo Phan Thị T: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32, khoản 2, 3 Điều 35, Điều 38, 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.*

- Xử phạt bị cáo Phan Thị T: Hình phạt chính: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được tính trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến 07/8/2018. Hình phạt bổ sung: Số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn K 04 (bốn) tháng tù, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng; bị cáo Trần V: phạt tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Thanh L phạt tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng; bị cáo Trần Văn Q phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; bị cáo Trần Ngọc Q2 phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng; bị cáo Nguyễn Quang D cảnh cáo; tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21/02/2019, bị cáo Phan Thị T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và nhận mức hình phạt "phạt tiền", đồng thời xin miễn hình phạt bổ sung 20 triệu đồng.

Ngày 26/02/2019, bị cáo Võ Thành P có đơn kháng cáo xin xem xét lại hình phạt đối với bị cáo và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo T không giao nộp thêm chứng cứ gì mới.

Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo P và T phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Võ Thành P và Phan Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử bị cáo P mức án 06 tháng tù, hình phạt bổ sung là 15.000.000 đồng; bị cáo T mức án 09 tháng tù, hình phạt bổ sung là 20.000.000 đồng. Bị cáo P kháng cáo xin được hưởng án treo: Căn cứ vào Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo P không đủ điều kiện để được áp dụng án treo do bị cáo P có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm nhưng chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 BLHS, do vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo P. Đối với bị cáo T xin giảm mức hình phạt và xin chuyển sang hình phạt tiền: Nhận thấy bị cáo T là nữ, hiện đang là lao động chính trong gia đình và đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn và neo đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, giảm cho bị cáo T một phần hình phạt theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Thành P, Phan Thị T được làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại các Điều 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với bị cáo Võ Thành P đã được triệu tập hợp lệ để tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo P theo quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thị T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, thể hiện: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 01/8/2018 tại nhà bị cáo Võ Thành P thuộc ấp Bình Chánh, xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, bị cáo T và một số đối tượng khác tham gia đánh bạc bằng hình thức lắc "Tài, Xỉu" ăn thua bằng tiền do bị cáo T làm cái thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu bắt quả tang. Bị cáo Võ Thành P cho các bị cáo mượn địa điểm đánh bạc để thu tiền xâu, bị cáo Nguyễn Quang D được P nhờ thu giúp tiền xâu được số tiền 300.000 đồng vì P bận giữ con nhỏ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 17.170.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Thành P, Phan Thị T phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo P: Bị cáo P kháng cáo xin xem xét lại hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo do cho rằng bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu nhập bất chính, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng, cha được tặng huân huy chương vì sự nghiệp cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Qua các tài liệu có trong hồ sơ thấy rằng, việc người thân thích có công với cách mạng thì chỉ được xem xét đối với các mối quan hệ là ông, bà, cha, mẹ nhưng bị cáo không giao nộp chứng cứ để chứng minh, đối với các mối quan hệ khác thì không được xem xét. Ngoài ra, đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo P không đủ điều kiện để hưởng án treo. Do vậy, kháng cáo của bị cáo P không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo T: Bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được nhận hình phạt tiền và miễn hình phạt bổ sung 20 triệu đồng do cho rằng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra điều tra vụ việc, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình: Xét thấy ngoài tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mà cấp sơ thẩm đã ghi nhận đối với bị cáo, bị cáo T hiện đang có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn chồng và hiện đang nuôi một con nhỏ sinh năm 2005, do vậy bị cáo hiện đang là lao động chính và duy nhất trong gia đình. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo T, xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp và có xem xét cho bị cáo. Đối với các kháng cáo khác của bị cáo Phan Thị T về việc xin chịu hình phạt tiền và miễn hình phạt bổ sung 20 triệu đồng, xét thấy không phù hợp với nhân thân, tiền án và hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[5] Ngoài ra việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Võ Thành P, Phan Thị T nhưng lại không áp dụng điều luật quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là thiếu sót nên cần bổ sung điều luật áp dụng.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và chứng cứ của vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo P không được chấp nhận nên bị cáo P phải chịu án phí là 200.000 đồng. Kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận một phần nên bị cáo T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thành P; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Thị T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2, 3 Điều 35; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Võ Thành P 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc"**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được tính trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến 07/8/2018.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo P bị phạt số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm đ khoản 1, điểm e khoản 2 Điều 32; khoản 2, 3 Điều 35; các Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Phan Thị T 05 (năm) tháng tù về tội "Đánh bạc"**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được tính trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 01/8/2018 đến 07/8/2018.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo T bị phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo P phải chịu án phí là 200.000 đồng. Bị cáo T không phải chịu án phí.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai; VKS sơ thẩm
- TAND cấp sơ thẩm;
- Công an cấp quận, huyện;
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Phòng PV27-Công an tỉnh Đồng Nai;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam;
- Bị cáo, đương sự trong vụ án;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Thanh Phượng

Thành viên Hội đồng xét xử		Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa
Đinh Quang Nghĩa	**Trần Thanh Phong**	**Võ Thị Thanh Phượng**